

Số: 02 /2024/QĐHG - DS

Lục Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ các điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị **Phùng Thị T**, anh **Nguyễn Văn T1** và chị **Nguyễn Thị M**;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị **Phùng Thị T**.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 7 năm 2024, các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc giữa:

Người khởi kiện: Chị **Phùng Thị T**, sinh năm 1973

Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973

Địa chỉ: **Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: **Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

Các tài liệu kèm theo **B**ản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang và các tài liệu do Tòa án thu thập được thao quy định tại khoản 2 điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải ngày 16/7/2024 cụ thể như sau:

Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1996 Địa chỉ: **C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang**. Sau khi ly hôn chị **Nguyễn Thị M** sẽ chuyển khẩu về: **Khu A, xã K, TP V, tỉnh Phú Thọ**. Chị **M** có trách nhiệm trả anh **Nguyễn Văn T1** chị **Phùng Thị T** số tiền 170.000.000đ làm 2 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1 vào ngày 31/12/2024 số tiền 90.000.000đ

Đợt 1 vào ngày 31/5/2025 số tiền 80.000.000đ.

Trường hợp chị **M** vi phạm 01 lần thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì chị **T** anh **T1** có quyền yêu cầu Thi hành án buộc chị **M** toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

Kể từ ngày tiếp theo quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% của số tiền còn phải thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự